

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HS-ST

Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Xuân Sang

- Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/HSST- QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/9/1987; Tại: TP. Hồ Chí Minh; Thường trú: số 82A, đường N, tổ 4, k 1, phường T, Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Cha: Nguyễn Văn T (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Mộng Đ - Sinh năm: 1961; Tiền án: Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2019); Tiền sự: không; Bị can bị tạm giam từ ngày 09/5/2019, tại nhà tạm giữ Công an Quận 9. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1991 ; Tại: TP. Hồ Chí Minh; Thường trú: Tổ 3, khu phố T, phường L, Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Cha: Nguyễn Đức P – sinh năm : 1969; Mẹ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1966; Tiền án,Tiền sự: không; Bản thân: Ngày 13/02/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2016); Bị can bị tạm giam từ ngày 09/5/2019, tại nhà tạm giữ Công an Quận 9. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 82A Nam Cao, tổ 4, khu phố 1, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy hiệu Haesun BS 59C1- 280.94 đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua 03 tép heroin của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau đó, T mang số ma túy trên đến trung tâm uống Methadone, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Nguyễn Đức L. L hỏi mua của T 01 tép với giá 150.000 đồng, T đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, tại trước cửa nhà số 38, NVT, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, T giao cho L 01 tép Heroin và nhận 100.000 đồng (Long mua thiếu 50.000 đồng) thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 9 tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Qua kiểm tra thu giữ của Nguyễn Đức L 01 đoạn ống hút được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định sơ bộ là ma túy ở thể rắn có trọng lượng 0,1586 gram là Hêroin.

Thu giữ của Nguyễn Thanh T 02 đoạn ống hút được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định sơ bộ là ma túy ở thể rắn có trọng lượng 0,2942 gram là Hêroin.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1048/KLGD-H ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 đoạn ống hút hàn kín được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức L và hình dấu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1586 gram (không phải một năm tám sáu gam), là Heroine, chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống hút hàn kín được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2942 gram (không phải hai chín bốn hai gam), là Heroine .

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đức L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang thu giữ : 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,1675 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh T, Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 gói được niêm phong sau

khi giám định có khối lượng 0,0853 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức L, Giám định viên và cán bộ điều tra.

Số tiền 100.000 đồng .

Đối với xe gắn máy hiệu Haesun BS 59C1- 280.94 qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Mộng Đ (mẹ của T), việc Toàn sử dụng xe trên đi mua ma túy bà Đ không biết, hiện cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho bà Đ.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đức L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thanh T từng bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2019) chưa được xoá án tích nay tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử các bị cáo T và L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,1675 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh T, Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,0853 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức L, Giám định viên và cán bộ điều tra.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 (Một trăm ngàn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ như: Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, tại trước cửa nhà số 38 NVT, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức L 01 gói ma túy là Heroin có trọng lượng 0,1586 gram với giá 150.000 đồng, ngoài ra thu giữ trong người Nguyễn Thanh T 02 gói ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,2942 gram. Do đó hành vi của Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với khối lượng 0,1586 gram loại Heroin. Do đó hành vi của Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh T có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đức L trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối hận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi do các bị cáo thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo với một mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,1675 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh T, Giám định viên và

cán bộ điều tra, 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,0853 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức L, Giám định viên và cán bộ điều tra, xét đây là tang vật vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 (Một trăm ngàn đồng) tiền do Nguyễn Thanh T bán ma túy cho Nguyễn Đức L là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe gắn máy hiệu Haesun BS 59C1- 280.94 qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị Mộng Đ (mẹ của Toàn), việc Toàn sử dụng xe trên đi mua ma túy bà Điệp không biết, hiện cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho bà Điệp là có cơ sở.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Nguyễn Đức L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

3. Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,1675 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thanh T, Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 gói được niêm phong sau khi giám định có khối lượng 0,0853 gram bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Đức L, Giám định viên và cán bộ điều tra.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 đồng.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy và sung quỹ nhà nước theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/19/PNK ngày 21/6/2019 và phiếu thu số 160 ngày 13/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa

được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM
- Sở Tư pháp;
- VKSND Q9
- Chi cục THA Q9
- Công an Q9
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tân Quốc Bình